

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/DS-PT

Ngày: 08-12-2022

V/v: “Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán:

Ông Võ H Khải.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2022/QĐPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Trịnh Thị Thuý P.

1.2. Chị Dương Hoàng Yến Q.

1.3. Chị Dương Hoàng Yến N.

Cùng địa chỉ: Đường L, khu vực M, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn bà P, chị Q và chị N: Bà Nguyễn Sỹ K – là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2021), có mặt.

Địa chỉ: Số M, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, có mặt.

Địa chỉ: Khu vực N, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang,

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn H1, vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Thái V, vắng mặt.

3/ Ông Dương Minh P, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số N, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ – Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2022).

3. Người kháng cáo: Bị đơn Ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Các nguyên đơn Trịnh Thị Thúy P, Dương H Yến Q, Dương H Yến N và đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn bà Nguyễn Sỹ K trình bày:

Phần đất và cây trồng trên đất tranh chấp là của ông Dương Quang V (là chồng của bà P và là cha của chị Q, chị N) chết để lại cho các nguyên đơn. Phần đất của gia đình nguyên đơn có giáp ranh với đất bị đơn ông Nguyễn Văn H. Nguyên trước đây gia đình của nguyên đơn có trồng một hàng cây Sao (đến nay đã trên 20 năm tuổi) thuộc phần đất của gia đình nguyên đơn, phần bờ trồng Sao này giáp ranh với phần nương của bị đơn. Vào năm 2006, giữa gia đình nguyên đơn và gia đình bị đơn có tranh chấp và gia đình nguyên đơn gửi đến Tòa án nhưng hai bên đã thương lượng là gia đình bị đơn được sử dụng một phần bờ giáp mé nương của bị đơn (vì bị đơn đã trồng cây trên phần đất tranh chấp đó). Sau đó, hai bên đã tự thỏa thuận kéo dây và cắm trụ đá để xác định ranh đất giữa hai bên nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02 ngày 15 tháng 4 năm 2009. Hai bên sử dụng ổn định theo ranh đã cắm từ đó cho đến nay. Vào ngày 28/01/2021, bị đơn có thuê xe cuốc vào mức đất dưới phần nương để đắp qua phần đất bờ của bị đơn, trong quá trình mức nương thì đã làm sạt lở bờ và lật ngang hàng cây sao, cụ thể là 10 cây Sao đã trồng trên 20 năm của nguyên đơn ngã sang phần đất bị đơn. Sau khi sự việc xảy ra, nguyên đơn có trình báo địa phương để giải quyết, phía bị đơn ông H cũng thừa nhận là có thuê xe cuốc nạo vét nương đã làm ngã hàng Sao 10 cây của nguyên đơn nhưng hai bên không thương lượng được giá trị bồi thường 10 cây Sao và phần đất sạt lở nêu trên.

Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn có trách nhiệm bồi thường 10 cây Sao trên 20 năm tuổi với số tiền là 40.000.000 đồng và phần giá trị công và chi phí san lấp khắc phục lại bờ đất sạt lở là 5.000.000 đồng. Nguyên đơn thống nhất với lược đồ và kết quả định giá.

Tại đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Sỹ K trình bày như sau: Xin rút một phần yêu cầu

khởi kiện đối với phần bồi thường giá trị 10 cây Sao và bổ sung nâng yêu cầu bồi thường chi phí san lấp phần bờ bị sạt lở, cụ thể là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bồi thường 10 cây Sao; chi phí san lấp mặt bằng bờ đất bị sạt lở với tổng số tiền là 18.401.840 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Nguyên trước đây vào năm 1981, ông đi bộ đội không có ở nhà nên gia đình của nguyên đơn có lấn ranh đất của ông. Khi ông trở về thì có cự cãi qua lại với gia đình nguyên đơn về phần ranh đất. Sau đó, phía gia đình nguyên đơn cõ đất cho người khác. Người nhận cõ đất này đã trồng mía qua đất của ông. Ông không đồng ý nên hai bên có lời qua tiếng lại rồi người nhận cõ đất đánh ông. Bên cạnh đó, gia đình nguyên đơn muốn người nhận đất thùng bỏ qua đất của ông ba thùng và ông cũng không đồng ý. Tuy nhiên ông V nói cho để nhờ sau 5 đến 10 ngày cho đất khô rồi ông V lấy len và căng dây sửa cho đường ranh thẳng lại rồi sẽ đưa đất về bên bờ của ông. Một thời gian sau không thấy ông V sửa đất như lời hứa mà lại đem cây Sao trồng lên. Đồng thời, phía nguyên đơn đi khởi kiện ông và bà Lê Kim H (đã chết) lấn ranh sang đất nguyên đơn ngang 3m dài 400m. Tòa án thị xã Ngã Bảy (cũ) nay là Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử và bác yêu cầu của nguyên đơn. Do không đồng ý nên phía nguyên đơn đã kháng cáo lên Tòa án cấp tỉnh xét xử và hủy giao hồ sơ về lại Tòa án Ngã Bảy giải quyết lại. Sau đó Tòa án có mời phía gia đình nguyên đơn lại làm việc nhưng phía gia đình nguyên đơn rút đơn khởi kiện. Một thời gian sau, phía gia đình nguyên đơn có kêu bị đơn cùng cặm ranh. Do hai bên đã nhiều lần cự cãi nên bị đơn cũng đồng ý tạm thời có cặm ranh cho phía nguyên đơn khởi lấn sang đất của bị đơn nữa. Đến ngày 28/01/2021 bị đơn có thuê xe cuốc đến mức đất ở phần nương của bị đơn giáp với phần bờ chung của bị đơn và nguyên đơn. Sau khi xe cuốc cuốc đất xong, bị đơn cùng chủ xe cuốc vô trong nhà để nhậu chia tay. Lúc này, phía gia đình nguyên đơn chạy vô báo là bị đơn cuốc đất làm đổ ngã hàng Sao số lượng cụ thể bao nhiêu cây bị đơn không biết. Khoảng 01 đến 02 ngày sau, bị đơn ra ruộng đếm mới biết ngã đổ 10 cây Sao của nguyên đơn. Bị đơn có bàn với gia đình nguyên đơn cùng nhau dọn cây cho đường nước trồng, phía gia đình nguyên đơn nói giờ quyền này giao lại cho chị Dương Hoàng Yến Q. Thấy vậy bị đơn có ra nhà để trao đổi giải quyết với chị Q nhưng thỏa thuận không được. Nay bị đơn không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn vì đây là bờ đất chung và phía nguyên đơn có lấn ranh đất của bị đơn. Bị đơn thống nhất với lược đồ và kết quả định giá.

Người làm chứng Dương Quang T trình bày như sau: Ông là chú ruột của ông Dương Quang V (đã chết). Ông sinh sống ở gần nhà nguyên đơn và bị đơn từ xưa đến nay nên theo ông biết thì hàng Sao là do ông V trồng từ 20 đến 25 năm nay. Còn bờ đất chung giữa nguyên đơn và bị đơn sử dụng thì theo ông biết

là bờ đất đó ngày trước là của gia đình ông V nhưng hiện nay hai bên sử dụng thế nào ông không biết. Ngày xảy ra sự việc cây ngã đổ (ngày 28/01/2021) ông không chứng kiến lúc cây bị ngã, ông chỉ biết sau khi cây bị ngã đổ thì xe cuốc không cuốc nữa. Theo ông, xe cuốc là do ông H thuê để cuốc đất dưới mương của ông H nhưng khi cuốc đất đã làm ngã hàng Sao của gia đình ông V và làm lở cái bờ đất, bờ đất bề ngang mặt trước khoảng 02 m, còn mương nước của ông H ngang cũng khoảng 02 m. Theo ông biết phía bị đơn đã cuốc móc mương cách đây 04 - 05 năm, đến nay tiếp tục cuốc móc nữa nên mới làm ngã đổ cây. Do bận công việc gia đình nên ông có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm.

Tại bản án sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Buộc bị đơn Nguyễn Văn H phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền giá trị lô 10 cây gỗ Sao là 3.033.000 đồng và giá trị phần đất sạt lở của nguyên đơn là 15.368.840 đồng, tổng cộng bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là 18.401.840 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn H được quyền sở hữu 10 cây Sao này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do như sau: Chưa xác định được nguyên nhân làm đổ ngã hàng Sao phải do phía bị đơn hay nguyên nhân khác. Mặt khác, cây Sao đã to, cao nhưng bờ đất nhỏ nên không đủ độ bám trụ của cây. Hơn nữa, đất của nguyên đơn là đất ruộng nhưng lại trồng cây lâu năm là không phù hợp. Phía bị đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bị đơn có quyền cải tạo trên phần đất của bị đơn là đúng quy định.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thống nhất với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và tuyên bố sung phần hoàn trả chi phí tố tụng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về xác định nguyên nhân gây thiệt hại: Vào ngày 28/01/2021, bị đơn ông H có thuê xe cuốc vào cuốc đất dưới nương giáp với ranh đất của các nguyên đơn để đắp lên bờ đất của ông H. Ông H thừa nhận xe cuốc đã cuốc đất được khoảng 03 tiếng đồng hồ thì chủ xe cuốc và ông tổ chức nhậu để chia tay. Trong khi đang nhậu, phía nguyên đơn có đến báo việc cuốc đất đã làm ngã hàng Sao của nguyên đơn. Khoảng 01 đến 02 ngày sau, ông ra ruộng đếm thì biết được 10 cây Sao của nguyên đơn bị ngã đổ, kèm theo đất trên phần bờ có cây Sao bị ngã đổ cũng bị sạt lở xuống nương. Như vậy cho thấy tại thời điểm hàng Sao ngã đổ không bị ảnh hưởng bởi yếu tố nào khác ngoài sự việc ông H thuê xe cuốc đất móc nương, hàng Sao đã được trồng 20 năm tuổi, trải qua thời gian dài ảnh hưởng thời tiết mưa gió vẫn không bị ngã đổ. Tại biên bản làm việc của địa phương đối với ông H (bút lục 32) và tại bản tường trình (bút lục 01), bị đơn H thừa nhận do xe cuốc vào cuốc đất dưới nương làm ngã đổ hàng Sao. Từ đó xác định nguyên nhân gây thiệt hại ngã đổ hàng Sao và sạt lở đất là do xe cuốc tiến hành cuốc đất, nạo vét nương.

[2.2] Về xác định tài sản bị thiệt hại:

Hàng Sao nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận là do ông Dương Quang V trồng trên phần đất đã hơn 20 năm nay. Tại thời điểm trồng hàng Sao, phía ông H không ngăn cản. Xuyên suốt quá trình từ khi trồng hàng Sao đến nay, phía ông H không có ý kiến, hay khiếu nại về việc gia đình ông Vinh trồng hàng Sao lấn sang đất của ông H. Kể cả tại thời điểm năm 2006, ông Nguơn đang là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa chuyển quyền cho ông Vinh, ông Nguơn khởi kiện ông H về ranh đất thì hàng Sao đã được trồng, ông H không có ý kiến gì về hàng Sao này. Từ đó xác định 10 cây Sao bị ngã đổ là của gia đình nguyên đơn trồng nên thuộc sở hữu của các nguyên đơn. Theo chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Thống Nhất thiệt hại 10 cây Sao có giá trị 3.033.000 đồng. Ông H cho rằng bên phía nguyên đơn trồng lấn sang đất của nguyên đơn nhưng không có gì chứng minh. Mặt khác, nếu có việc lấn sang đất của bị đơn thì hàng cây Sao vẫn là tài sản của nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận với nguyên đơn về việc di dời, bồi thường, nếu

không thỏa thuận được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết mà không được tự ý làm thiệt hại đến tài sản của nguyên đơn. Vì vậy lý do ông H nêu để không bồi thường cho các nguyên đơn là không có căn cứ.

Về phần đất bị sạt lở: Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng là ông Trung và anh Đạt đều thừa nhận nguyên đơn và bị đơn giáp ranh với nhau là một cái bờ được mỗi bên sử dụng một nửa bờ. Tại biên bản lấy lời khai (BL 103), ông H thừa nhận ranh đất hai nhà đều có trụ đá. Tại biên bản hòa giải ở xã (BL 39) và tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vẫn thừa nhận ranh đất là trụ đá hai đầu đã được hai bên thỏa thuận cắm trước đây, hiện 02 trụ đá vẫn còn. Căn cứ điều 175 Bộ luật dân sự quy định về ranh giới như sau “ranh giới được xác định theo thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Như vậy hai bên đã thỏa thuận ranh đất và cắm trụ đá ở hai đầu và thừa nhận là ranh thẳng nối hai trụ đá với nhau, không có tranh chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đương sự vẫn thống nhất ranh đất được xác định là ranh thẳng nối hai trụ đá ở hai đầu với nhau. Do đó, thống nhất ranh thẳng nối giữa hai trụ đá với nhau làm căn cứ xác định phần đất bị sạt lở thuộc quyền sử dụng của phía nguyên đơn hay bị đơn. Căn cứ vào mảnh trích đo địa chính thể hiện tại bờ đất cả hai bên đều đang sử dụng, kéo thẳng từ hai trụ đá với nhau, xác định phần bờ đất của nguyên đơn có chiều ngang 1,4m, của bị đơn chiều ngang 1,2m, phần đất sạt lở từ trụ đá trở qua phần đất của nguyên đơn có khối lượng 53,4m³. Phần đất sạt lở của bị đơn có khối lượng 9,4m³; căn cứ chứng thư thẩm định giá, phần đất thuộc sử dụng của nguyên đơn có giá là 15.368.840 đồng. Mặc dù chứng thư thẩm định giá phát hành ngày 08/4/2021 của Công ty cổ phần thẩm định giá Thống Nhất tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm đã hơn 06 tháng nhưng hai bên đều thống nhất, không yêu cầu định giá lại nên cấp sơ thẩm căn cứ giá trị tài sản thiệt hại theo chứng thư thẩm định này để làm cơ sở giải quyết vụ án là phù hợp.

Từ các phân tích trên xác định ông H mượn xe cuốc vào nạo vét mương trên phần mương giáp với bờ ranh đã gây sạt lở đất và gãy đổ 10 cây Sao, tài sản bị thiệt hại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của nguyên đơn. Do bị đơn là người gây ra thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của nguyên đơn nên cấp sơ thẩm căn cứ điều 584, 589 và điều 600 Bộ luật dân sự buộc bị đơn ông H có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn tổng thiệt hại 18.401.840 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với chi phí tố tụng: Cấp sơ thẩm tuyên bị đơn ông H phải chịu 6.800.000 đồng nhưng không tuyên trả cho nguyên đơn là thiếu sót nên cấp phúc thẩm cần tuyên bổ sung.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Khoản 6 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 175, 584, 585, 589 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền giá trị 10 cây gỗ sao là 3.033.000 đồng và trả giá trị phần đất sạt lở của nguyên đơn là 15.368.840 đồng, tổng cộng bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là 18.401.840 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn H được quyền sở hữu 10 cây gỗ sao.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp 920.092 đồng (Chín trăm hai chục nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 00008517 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

4. Chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0008719 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 08/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thọ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ H Khải – Trịnh Thị Bích Hạnh

Lê Thị Thọ

TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN